

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/DS-PT
Ngày 25 - 5 - 2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn N, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Bạch T:

- Anh Phạm Minh P, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1949; Địa chỉ: Ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Minh T, sinh năm 1973 (có mặt)

Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T và bà L: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1951; địa chỉ: Số C, Ấp A, xã Tắc V, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, ông Phạm Văn N yêu cầu ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L phải bồi thường thiệt hại tài sản là căn nhà và một số vật dụng trong nhà của ông N do ông T và bà L xây dựng nhà gây ra là 500.000.000 đồng và giá trị đất bị lấn chiếm là 100.000.000 đồng.

** Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hồ Thanh V, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:*

Vào năm 2001, ông Phạm Văn N có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H, đến năm 2003 ông N cất căn nhà như kết cấu hiện nay tại địa chỉ ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. Đến ngày 10/5/2004, ông N được UBND huyện Giá R (nay là thị xã Giá R), tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ593200 với diện tích 194m² thuộc thửa đất số 0736, tờ bản đồ số 05, đất tọa lạc tại ấp Khúc T, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu. Khi ông N cất nhà thì vị trí nhà ông T, bà L hiện nay là phần đất trống. Từ khi cất nhà đến nay thì ông N không có sửa chữa lại nhà.

Đến tháng 02/2020, thì vợ chồng ông T, bà L có tiến hành xây dựng nhà trên phần đất trống cấp nhà ông N. Việc xây dựng nhà của vợ chồng ông T đã làm hư hỏng căn nhà của ông N và hư hỏng một số vật dụng trong nhà, cụ thể như sau:

Tường căn nhà bị nứt, thấm ố, nền bị nứt, nứt đà, nứt cột, lún mái tol nên ông N yêu cầu bồi thường. Tại hồ sơ kiểm định công trình xác định lỗi bên phía bị đơn gây ra thiệt hại là 65% và nguyên nhân thiệt hại do bản thân nhà nguyên đơn là 35% và xác định dự toán sửa chữa là 88.342.000 đồng (của 100% thiệt hại) thì phía nguyên đơn đồng ý. Do đó, ông N yêu cầu ông T và bà L phải bồi thường cho ông số tiền khắc phục, sửa chữa căn nhà bị hư hỏng là 57.422.300 đồng (tương đương 65% dự toán sửa chữa).

Đối với các yêu cầu khác là giá trị đất bị lấn chiếm là 100.000.000 đồng và giá trị các tài sản khác bị hư hỏng với tổng số tiền 21.700.000 đồng, gồm:

Tủ ti vi bằng ván ép: 1.700.000 đồng;

Tủ học sinh: 1.800.000 đồng;

Tủ trang điểm: 5.500.000 đồng;

Tủ áo: 4.300.000 đồng;

Bếp gas: 2.800.000 đồng;

02 tấm nệm: 5.600.000 đồng.

Thì ông N xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với các phần này. Ngoài ra ông N không yêu cầu gì thêm. Bà T1 thống nhất theo ý kiến trên của ông N.

** Anh Phạm Minh P thống nhất với ý kiến của ông Văn như trên, không bổ sung gì thêm.*

** Bị đơn ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L trình bày:* Khoảng năm 2001, ông T và bà L có chuyển nhượng phần đất của ông chú bà L (hiện không nhớ họ và tên), phần đất này nằm cạnh bên phần đất của ông N, khi đó thì đã có căn nhà của ông N, còn đất vợ chồng ông T mua là đất trống. Đến tháng 02/2020, vợ chồng ông T có tiến hành xây dựng căn nhà trên phần đất này, khi chuẩn bị cất nhà thì chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ đang làm thủ tục cấp, nhưng do căn nhà ở mé sông bị nước ngập không ở được, nên trong thời gian làm thủ tục cơ quan có thẩm quyền vẫn đồng ý cho vợ chồng ông T xây nhà.

Trước khi xây nhà ông T có chụp lại hiện trạng bên ngoài căn nhà của ông N thì thấy có bị nứt một số chỗ. Quá trình xây nhà thì gia đình ông N không có ai phản ánh với vợ chồng ông T việc nhà ông N bị hư hỏng và không ai yêu cầu dừng việc xây dựng, nhưng đại diện Ủy ban nhân dân xã Tân P có xuống nói với vợ chồng ông T là dừng việc xây dựng lại do bên gia đình ông N có đơn yêu cầu tranh chấp, ông T có nói lại là nhà ông xây dựng có giấy phép, nếu có văn bản của cơ quan thẩm quyền yêu cầu dừng xây dựng thì ông sẽ thực hiện, nhưng không có cơ quan nào ra văn bản nên vợ chồng ông T vẫn tiến hành xây dựng, hiện nhà đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Khi vợ chồng ông T chưa cất nhà thì nhà ông N mỗi khi trời mưa phải đào ngang nền đất của ông T để thoát nước mưa, thoát không kịp phải lấy máy bơm. Do nhà ông N thấp không có đường thoát nước nên ngập nền. Nhà ông N trước đây cất trên nền ao địa đất yếu nên bây giờ bị lún. Vợ chồng ông T có quay phim lại anh Phụng tự làm hư hỏng bên ngoài căn nhà của ông N. Đối với những hư hỏng bên trong căn nhà thì cũng không phải do vợ chồng ông T xây nhà gây ra. Đối với các vật dụng trong nhà của ông N bị hư hỏng cũng không phải lỗi do vợ chồng ông T xây dựng nhà, vật dụng trong nhà thì ông N phải tự bảo quản. Đối với hồ sơ kiểm định công trình xác định lỗi của vợ chồng ông T là 65% thì ông bà không đồng ý. Ông T và bà L xác định việc ông bà xây dựng nhà không gây bất cứ thiệt hại nào về tài sản cho ông N, nên ông bà không đồng ý bồi thường bất cứ khoản tiền nào theo yêu cầu của ông N.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản,

Buộc ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L cùng có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Văn N số tiền khắc phục sửa chữa nhà bị hư hỏng là 57.422.300 đồng (năm mươi bảy triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn, ba trăm đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về việc yêu ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L bồi thường giá trị đất 100.000.000 đồng và các vật dụng bị hư hỏng là 21.700.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, lãi suất trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, bị đơn ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L nộp trong hạn luật định và ông T, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273; Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L về việc yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

[3.1] Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L xác định vào năm 2020, ông bà xây dựng nhà, nhưng gia đình ông N không có ngăn cản hay có ý kiến gì về việc hư hỏng tài sản, ông bà thừa nhận trong quá trình xây dựng thì Ủy ban nhân dân xã Tân P có yêu cầu dừng thi công, nhưng ông bà không đồng ý vì ông bà

đã xây dựng đúng quy định, nên ông T, bà L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông N.

[3.2] Tại Kết luận kiểm định số 21176/KĐ.32/SCQC ngày 05/7/2022 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn xác định nguyên nhân gây hư hỏng nhà của ông N như sau:

- Khu vực xây dựng các công trình L quan là khu dân cư có các công trình xây dựng liên kề sát nhau. Với mật độ xây dựng như vậy, các công trình L quan có thể bị ảnh hưởng khi công trình liên kề có các hoạt động xây dựng tác động.

- Công trình xây mới nhà bị đơn tại thời điểm khảo sát đã xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2021, với quy mô: trệt, 01 lầu, sân thượng BTCT; có giải pháp cọc BTCT; nền tầng trệt được tôn cao $\sim +1,3\text{m}$ so với nền nhà nguyên đơn.

- + Việc thi công ép cọc, đào đất móng là yếu tố phá vỡ sự cố kết nền đất hiện hữu làm biến dạng đất nền xung quanh khu vực xây dựng công trình, tạo sự thay đổi ứng suất ở vùng nền khu vực xây dựng.

- + Việc tôn cao hơn nền sân $\sim +1,3\text{m}$ như một hoạt tải, gia tải trên nền đất yếu, gây ra hiện tượng lún cố kết theo thời gian và thời gian lún cố kết sẽ kéo dài sau khi hoàn thành công trình.

- Công trình nhà nguyên đơn được xây dựng và đưa vào sử dụng khoảng năm 2003, có quy mô 01 tầng (tầng trệt, mái tole), có hệ kết cấu (cột và hệ dầm giằng cột) bằng bê tông cốt thép; sử dụng móng đơn (móng nông bê tông cốt thép); Đối với dạng móng này rất dễ bị ảnh hưởng lún khi có tác động đến đất nền, như các hoạt động xây dựng: Thi công ép cọc, đắp đất tôn nền, vận hành xe cơ giới để thi công,...đều có tác động đến nền đất khu vực lân cận. Tại thời điểm khảo sát không có hồ sơ ghi nhận hiện trạng công trình nhà nguyên đơn trước khi thi công xây dựng công trình nhà bị đơn, nên không thể phân định thời điểm xuất hiện các hư hỏng, không phân định rõ hiện tượng nghiêng lún và các hư hỏng cũ. Công ty SCQC chỉ phân tích, đánh giá nguyên nhân hư hỏng hiện trạng công trình dựa trên kết quả khảo sát: Khảo sát các hiện tượng hư hỏng, đo đạc nghiêng lún công trình tại thời điểm khảo sát, kết hợp phân tích, đánh giá tác động của quá trình thi công xây mới công trình nhà bị đơn.

- Thực tế hiện trạng, tại thời điểm khảo sát, các mảng tường công trình có một số vị trí bong tróc sơn, thấm ố hình thành đã lâu trong quá trình sử dụng (diễn hình các vị trí chân tường 4a-6B1; một số vị trí chân tường trục A, trục B).

- Qua kết quả đo đạc biến dạng cho thấy: Nền đo đạc có xu hướng nghiêng về phía trục A (về phía nhà bị đơn) và trục 1; cột đo đạc có xu hướng nghiêng lệch chủ yếu về hướng trục 1 và trục B, với trị số đo chưa bị đánh giá là nguy hiểm theo TCVN 9381:2012, và phù hợp với quy luật gây lún.

- Qua kết quả khảo sát hư hỏng, các dạng hư hỏng chủ yếu là nứt xé tường, nứt nền gạch...; các cấu kiện hư hỏng này chưa bị đánh giá là nguy hiểm theo TCVN 9381:2012, hình thái các vết nứt phù hợp quy luật nghiêng lún của

công trình.

- Như vậy, từ các yếu tố đã phân tích ở trên, nhận định nguyên nhân gây ra hư hỏng cho nhà nguyên đơn đã khảo sát là:

+ Do bản thân công trình trong quá trình sử dụng đã có xuất hiện một số hư hỏng.

+ Do tác động của quá trình thi công công trình lân cận – nhà bị đơn (như việc thi công ép cọc, vận hành xe cơ giới để thi công, tôn nền...) đã làm phát sinh thêm các hư hỏng mới và đồng thời làm phát triển một số hỏng cũ.

Để có cơ sở thương lượng giải quyết vụ việc, tham khảo các vụ việc có tính chất tương tự, SCQC kiến nghị tỷ lệ nguyên nhân dân hư hỏng nhà của nguyên đơn:

- Nguyên nhân do bản thân: Tỷ lệ 35%.

- Nguyên nhân do quá trình thi công xây dựng mới nhà bị đơn: Tỷ lệ 65%.

Dự toán sửa chữa các hư hỏng là 88.342.000 đồng.

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm phía bị đơn ông T, bà L không đồng ý với kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn, nhưng không có yêu cầu xem xét, thẩm định lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông T yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu thẩm định lại thiệt hại căn nhà của ông N. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị đơn là không cần thiết, do Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn đã thực hiện việc thẩm định đúng yêu cầu kỹ thuật theo quy định. Vợ chồng ông T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn không chính xác, không đúng quy định pháp luật.

[3.4] Căn cứ theo kết quả kiểm định thì nguyên nhân gây hư hỏng nhà của ông N là do lỗi của bản thân nhà ông N là 35%; lỗi do quá trình thi công xây dựng nhà mới của ông T, bà L là 65%. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T, bà L bồi thường cho ông N số tiền 57.422.300 đồng (tương đương 65% của số tiền 88.342.000 đồng) là phù hợp quy định pháp luật, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, bà L.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông T, bà L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 164, 170, 174, 589, 605 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Buộc ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L cùng có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Văn N số tiền khắc phục sửa chữa nhà bị hư hỏng là 57.422.300 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn N về việc yêu ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L bồi thường giá trị đất 100.000.000 đồng và các vật dụng bị hư hỏng là 21.700.000 đồng.

3. Về chi phí kiểm định: Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L cùng có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn N số tiền chi phí kiểm định là 26.845.000 đồng. Ông Phạm Văn N có nghĩa vụ chịu chi phí kiểm định là 14.455.000 đồng, ông N đã nộp xong.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L cùng có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn N số tiền 225.000 đồng. Ông Phạm Văn N có nghĩa vụ chịu 225.000 đồng, ông N đã nộp xong.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L phải nộp 2.871.000 đồng, ông Phạm Văn N không phải nộp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L mỗi người phải nộp 300.000 đồng. Ông Lâm Minh T và bà Nguyễn Kim L mỗi người đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng; theo các Biên lai thu số 0004607; 0004608 ngày 28/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thị xã Giá R (01 bản);
- CCTHADS thị xã Giá R (01 bản);
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều